

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: **100/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12- 12- 2023

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thề

Ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST - HNGĐ, ngày 16/10/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28/11/2023.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh ngày: 27/5/2001; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Duy Q, sinh ngày: 25/7/2001; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đ. (vắng mặt xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Hà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Phạm Duy Q kết hôn vào ngày 12/12/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc

sống chung vợ chồng diễn ra hạnh phúc nhưng thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được và sống ly thân từ khi con 2 tháng tuổi đến nay. Anh Q đi lao động ở Đức và đến bây giờ giữa hai vợ chồng không còn liên lạc cho nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy Q.

Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm San N, sinh ngày 05/11/2022, hiện nay cháu N đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị T được chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Duy Q do đang lao động tự do tại Cộng hòa liên bang Đ nên không có mặt để làm việc tại Tòa án. Theo biên bản lấy lời khai của anh Phạm Duy Q tại trụ sở TAND tỉnh Hà Tĩnh thông qua cuộc gọi video trên ứng dụng Messenger được ông Phạm L (là bố đẻ của anh Q) xác nhận người gọi là anh Phạm Duy Q, thông qua cuộc gọi video và được lập thành văn bản anh Phạm Duy Q trình bày văn bản đề ngày 25/9/2023 là do anh ký, trình bày quan điểm và gửi về cho Tòa án thông qua gia đình, tại văn bản yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại cuộc gọi video, anh Q khai rằng: Về điều kiện kết hôn, quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị Nguyễn Thị Hà T trình bày. Anh Q nhận thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh Q thống nhất với chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì anh Q đang lao động tự do ở Cộng hòa liên bang Đ không có địa chỉ cụ thể nên anh Quân ủy q cho bố đẻ của anh là ông Phạm L, địa chỉ: Số nhà A, đường T, tổ dân phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thay anh nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không về Việt Nam để tham gia giải quyết vụ án được nên anh Q xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản làm việc, ông Phạm L cho biết: Anh Phạm Duy Q hiện nay đang lao động tại Đức, không có địa chỉ cụ thể, các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh Q thông qua gia đình thì ông đều thông tin đầy đủ cho anh Q được biết. Còn quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc còn sau đó có mâu thuẫn hay không thì ông không biết, việc ly hôn là giữa các con nên ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều

83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hà T, xử cho chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với anh Phạm Duy Q. Về con chung: Giao cháu Phạm San N cho chị Nguyễn Thị Hà T chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Phạm Duy Q phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Phạm Duy Q đi lao động tự do tại Cộng hòa liên bang Đ1, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 28164/QLXNC – P3, ngày 26/10/2023 của Cục Q1 - Bộ C, xác nhận thông tin: Anh Phạm Duy Q, sinh ngày 25/7/2001, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh 01lần vào ngày 13/3/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hà T đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/12/2023. Anh Phạm Duy Q đã trình bày ý kiến, xin được xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Phạm L, địa chỉ: Số nhà A, đường T, tổ dân phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thay anh Q giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hà T và anh Phạm Duy Q theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Phạm Duy Q kết hôn vào ngày 12/12/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hà T và anh Phạm Duy Q thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được và sống ly thân từ khi con 2 tháng tuổi đến nay. Anh Q đi lao động ở cộng hòa liên bang Đ và đến bây giờ giữa hai vợ chồng không còn liên lạc cho nhau. Theo chị T thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Theo trình bày của anh Phạm Duy Q, anh cũng không còn tình cảm với chị T nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hà T và anh Phạm Duy Q không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà T, xử cho chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với anh Phạm Duy Q để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm San N, sinh ngày 05/11/2022, hiện nay cháu N đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh Q đều thống nhất giao cháu N cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận giữa chị T và anh Q là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên giao cháu Phạm San N, sinh ngày 05/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Hà T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 227, 228, 273, 479; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn anh Phạm Duy Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm San N, sinh ngày 05/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Hà T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi, anh Phạm Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000660 ngày 16/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang